

Số: 23/2024/QĐCNTT-DS

TP.Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Bá H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Người bị kiện: Ông Huỳnh Bá H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Bá H xác định có vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Ông Huỳnh Bá H có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Hai bên thống nhất số tiền trên được trả thành nhiều lần, cụ thể: Mỗi tháng ông Huỳnh Bá H trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian trả nợ tính từ ngày 05/11/2024, cho đến khi ông H trả hết số tiền trên. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu ông H trả lãi trên số tiền vay.

Nếu ông Huỳnh Bá H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, thì bà Nguyễn Thị L có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án, thi hành buộc ông Huỳnh Bá H phải trả bà Nguyễn Thị L một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND xã, phường;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Mừng